

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-3-2025

V/v Tranh chấp xác định cha cho con
và tranh chấp cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Chấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch I Ran, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08-10-2024, về việc “*Tranh chấp xác định cha cho con và tranh chấp cấp dưỡng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14-02-2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Q, sinh ngày 02/02/2005; Địa chỉ: Ấp O, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp C1, xã T2, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13-9-2024, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đỗ Thị Q trình bày:

Trong tháng 02 năm 2022, anh Nguyễn Văn T1 đi nhậu về ghé nhà chị ở ấp O, xã M, huyện C lúc này chị ở nhà một mình, anh T1 ôm hôn và kéo chị vào phòng, anh T1 quan hệ như vợ chồng với chị, chị không có phản ứng sau đó anh T1 cho chị 2.000.000 đồng.

Ngày 11/02/2022, chị đến nhà anh T1 chơi, nhà không có ai anh T1 kéo chị vào phòng hai người quan hệ như vợ chồng, sau khi quan hệ xong anh T1 cho chị 1.000.000 đồng.

Tháng 05 năm 2022 chị đến nhà anh T1 chơi, nhà không có ai anh T1 kéo chị vào phòng hai người quan hệ như vợ chồng, sau khi quan hệ xong anh T1 cho chị 1.000.000 đồng.

Ngày 17/6/2022, chị đến nhà anh T1 chơi, nhà không có ai anh T1 kéo chị vào phòng hai người quan hệ như vợ chồng, sau khi quan hệ xong anh T1 cho chị 1.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2022, chị đến nhà anh T1 chơi, nhà không có ai anh T1 kéo chị vào phòng hai người quan hệ tình dục, sau khi quan hệ xong anh T1 cho chị 1.000.000 đồng.

Mỗi lần quan hệ tình dục anh T1 đều xuất tinh trong âm đạo của chị dẫn đến chị mang thai và sinh con là cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023. Sau đó gia đình chị phát hiện đã báo Công an huyện T khởi tố hành vi của anh Nguyễn Văn T1 về tội “Hiếp dâm”, quá trình làm việc Công an có trưng cầu giám định cha con giữa Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 với chị và anh T1, tại kết luận giám định số: 5126/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của phân diện kỹ thuật hình sự thành phố Hồ Chí Minh con của Đỗ Thị Q (A) là con ruột của Đỗ Thị Q (B) và Nguyễn Văn T1 (C), sau đó công an huyện ra thông báo không có khởi tố vụ án hình sự đối với anh T1.

Chị Đỗ Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Xác định cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 là con chung của anh Nguyễn Văn T1 với chị Đỗ Thị Q.

2. Yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 mỗi tháng bằng 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/9/2024, cho đến khi cháu Thảo H tròn 18 tuổi.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Nguyễn Văn T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản không tiến hành lấy lời khai của anh T1 được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy khai sinh con (bản sao); Thông báo kết luận giám định số 31/TB-CSĐT ngày 24/8/2023 (photo); Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 43/TB-ĐTTH ngày 25/8/2023 (photo); Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 08/TB-ĐTTH ngày 25/8/2023 (photo);

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Xác định cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 là con chung của anh Nguyễn Văn T1 với chị Đỗ Thị Q.

2. Buộc anh Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 mỗi tháng bằng 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/9/2024 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn T1 có hộ khẩu tại huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Đỗ Thị Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Nguyễn Văn T1 trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Chị Đỗ Thị Q yêu cầu xác định cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 là con chung của anh Nguyễn Văn T1 với chị và buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Theo hồ sơ chị Q trình bày khoảng tháng 02 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 chị với anh T1 có quan hệ như vợ chồng tổng cộng 05 lần, mỗi lần quan hệ xong anh T1 đều có cho tiền chị Q tiêu xài, qua nhiều lần quan hệ làm cho chị Q mang thai và sinh ra cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023, tại thời điểm này chị và gia đình có làm đơn yêu cầu Công an huyện T giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với anh Nguyễn Văn T1 về tội “Hiếp dâm”, trong quá trình điều tra Công an huyện T có trưng cầu giám định tại kết luận giám định số: 5126/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của pH diện kỹ thuật hình sự thành phố Hồ Chí Minh con của Đỗ Thị Q ký hiệu (A) là con ruột của Đỗ Thị Q ký hiệu (B) và Nguyễn Văn T1 ký hiệu (C), do không đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự Công an ra Thông báo số: 08/TB-ĐTTH ngày 25/8/2023 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

[3] Bị đơn anh T1 không có ý kiến trình bày về nội dung chị Q khởi kiện, qua thu thập tài liệu chứng cứ từ hồ sơ tại Công an huyện T, quá trình làm việc tại Công an anh T1 cũng thừa nhận có quan hệ như vợ chồng với chị Q nhiều lần, mỗi lần quan hệ đều có xuất tinh vào âm đạo của chị Q, sau khi quan hệ

xong anh T1 có cho tiền chị Q tiêu xài và tại kết luận giám định số: 5126/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của phân diện kỹ thuật hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận con của Đỗ Thị Q ký hiệu (A) là con ruột của Đỗ Thị Q ký hiệu (B) và Nguyễn Văn T1 ký hiệu (C), cho nên có đủ căn cứ xác định cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 là con chung của anh T1 với chị Q là phù hợp.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của cha mẹ đối với con; cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị Đỗ Thị Q là người trực tiếp nuôi cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 nên có quyền yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu H theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, về mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận hoặc căn cứ vào thu nhập, khả năng kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng để ấn định cho phù hợp. Theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP có hiệu lực ngày 01/7/2024 quy định mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con, cho nên chị Q yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng bằng 1.800.000 đồng là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q là có căn cứ.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 227, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 101, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Q.

1. Xác định cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 là con chung của anh Nguyễn Văn T1 với chị Đỗ Thị Q.

2. Buộc anh Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Ngọc Thảo H, sinh ngày 30/7/2023 mỗi tháng bằng 1.800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/9/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí xác định cha cho con và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Q không phải chịu án phí, do chị Q thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí, nên không xử lý.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm